Trung tâm nghiên cứu

# Chứng khoán Việt Nam

Thông tin thị trường chuyên sâu

**Báo cáo ngày**

## Xu hướng thị trường:

### *"Tiếp tục đi lên"*

▶Thị trường chứng khoán Việt Nam tiếp tục đà phục hồi với gap up trong đầu phiên giao dịch ngày thứ Tư tuy nhiên áp lực bán xuất hiện mạnh vào phiên chiều kiềm hãm đà tăng của chỉ số

▶Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index tăng 12.39 điểm, tương ứng với 1.01% đóng cửa ở mức 1240.76 điểm. Thanh khoản của thị trường đạt mức 13.840 tỷ, tương ứng với 566 triệu cổ phiếu được giao dịch. Khối ngoại mua ròng 177 tỷ, tập trung chủ yếu vào GEX.

▶MSN (+6.94%), GAS (+4.06%), BCM (+7%) là ba mã cổ phiếu đóng góp nhiều nhất vào sắc xanh của thị trường. Trái lại, FPT (-2.01%), SAB (-2.42%), VCB (-0.79%) là ba mã lấy đi nhiều điểm nhất của thị trường..

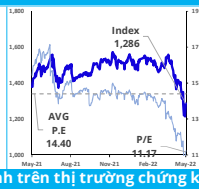
▶ Sắc xanh vẫn xuất hiện trên hầu hết các nhóm ngành. Nổi bật nhất là nhóm ngành thủy sản và thiết bị điện với những cổ phiếu tăng ấn tượng như: VHC, GEX, CMX

▶Góc nhìn kỹ thuật cho thấy, chỉ số VN Index kết phiên hôm nay bằng nến Doji cho thấy sự giằng co giữa lực cung và cầu trên thị trường. Chỉ báo MACD và RSI tiếp tục đi lên nhờ vào sự phục hồi của chỉ số. Mặc dù thị trường phục hồi nhưng thanh khoản vẫn chưa ghi nhận sự cải thiện, dòng tiền bên ngoài vẫn đang duy trì quan điểm thận trọng trước diễn biến hiện tại

**VN Index**




**VN30 Index**




**HNX Index**



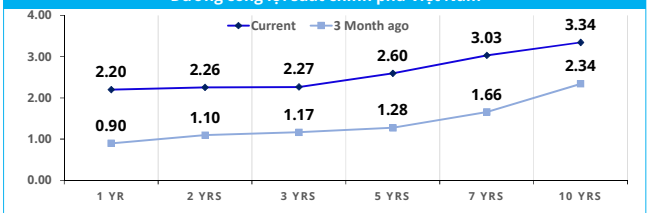

**Các chỉ số chính trên thị trường chứng khoán Việt Nam**

| Index | Price | %1N | %1Thg | %1 Năm. | PER | PBR | Mkt Cap |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| VN-Index | 1,241 | 1.0 | -13.4 | -1.0 | 13.5 | 2.1 | 4,874,003 |
| VN30 Index | 1,286 | 0.5 | -12.4 | -6.7 | 11.2 | 2.2 | 3,383,732 |
| VN Midcap | 1,600 | 1.3 | -21.4 | 23.4 | 10.7 | 1.2 | 311,183 |
| VN Smallcap | 1,600 | 1.3 | -21.4 | 23.4 | 10.7 | 1.2 | 311,183 |
| HNX Index | 310 | -1.8 | -23.1 | 5.2 | 16.0 | 1.8 | 318,493 |
| UpCom | 95 | -1.2 | -14.0 | 18.3 | 15.1 | 1.7 | 1,251,320 |

**Nhóm ngành**

| Nhóm ngành | %1N | %1T | %TĐN | %1 Năm. | PER | PBR | Mkt Cap |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Tài chính | 0.0 | -23.5 | -29.8 | 1.5 | 11.1 | 1.8 | 184,137 |
| Ngân hàng | 0.0 | -12.2 | -16.5 | -2.5 | 10.8 | 1.9 | 1,500,544 |
| Dầu khí | 0.0 | -21.2 | -22.9 | -17.7 | 22.0 | 2.5 | 62,460 |
| Bất động sản | 0.0 | -8.9 | -16.8 | -1.6 | 20.1 | 2.5 | 1,198,010 |
| Tiện ích Cộng đồng | 0.0 | -12.1 | -1.7 | 21.2 | 18.8 | 2.5 | 289,422 |
| Nguyên vật liệu | 0.0 | -23.7 | -22.1 | -1.3 | 7.1 | 1.8 | 417,520 |
| Hàng Tiêu dùng | 0.0 | -14.8 | -16.9 | 2.1 | 17.6 | 3.0 | 588,239 |
| Dược phẩm và Y tế | 0.0 | -11.4 | -12.2 | 7.8 | 16.5 | 2.3 | 33,369 |
| Công nghiệp | 1.2 | -20.7 | -20.4 | 21.5 | 16.1 | 1.5 | 240,486 |
| Dịch vụ Tiêu dùng | 0.4 | -16.6 | -5.3 | 26.2 | n.a | 4.5 | 252,291 |
| Công nghệ Thông tin | 0.0 | -14.1 | 1.2 | 34.3 | 21.3 | 3.9 | 105,843 |

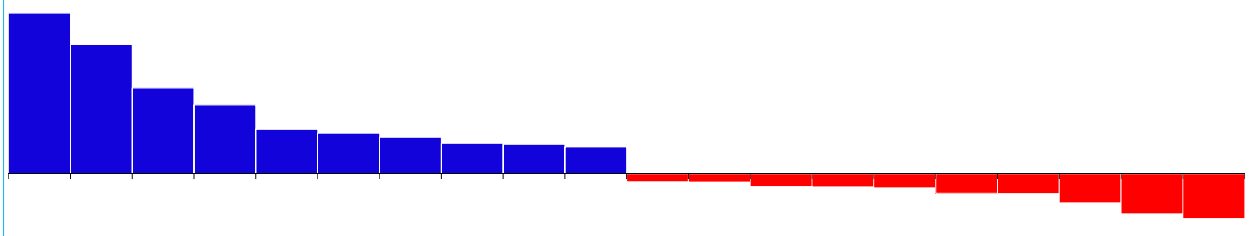
**Đường cong lợi suất chính phủ Việt Nam**




**Tiền tệ và hàng hóa**

| | Tỷ giá | %1N | %1T | %1Thg | %3Thg | %TĐN | %1 Năm. |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Dollar index | 104 | 0.2 | -0.2 | 2.8 | 7.9 | 8.3 | 15.4 |
| USD/JPY | 129 | -0.1 | -0.6 | 1.8 | 12.4 | 12.3 | 18.7 |
| USD/CNY | 7 | 0.1 | 0.4 | 6.0 | 6.7 | 6.2 | 5.0 |
| KRW/USD | 1,267 | -0.7 | -0.7 | 2.6 | 5.9 | 6.5 | 12.1 |
| EUR/USD | 1 | 0.4 | 0.0 | 2.6 | 7.7 | 8.2 | 16.3 |
| USD/VND | 23,130 | 0.1 | 0.6 | 0.9 | 1.3 | 1.3 | 0.4 |
| Dầu Thô | 114 | 1.7 | 8.1 | 5.6 | 25.5 | 51.9 | 74.5 |
| Xăng | 397 | 0.8 | 7.8 | 17.6 | 48.8 | 78.2 | 83.8 |
| Khí đốt | 8 | -1.0 | 7.6 | 5.1 | 85.5 | 120.4 | 172.9 |
| Than | 418 | 1.1 | 8.3 | 35.2 | 79.9 | 146.5 | 321.8 |
| Vàng | 1,816 | 0.0 | -2.0 | -8.2 | -4.3 | -0.7 | -2.9 |
| Thép cuộn | 4,932 | -0.6 | -1.2 | -6.1 | -1.0 | 3.9 | -20.1 |

**Đóng góp vào VN Index**



| MSN | GAS | BCM | TCB | STB | SHB | BID | DIG | DGC | CTG | SSI | PLX | PDR | ACB | HVN | VJC | TPB | FPT | SAB | VCB |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| (6.94%) | (4.06%) | (7.00%) | (3.44%) | (6.88%) | (6.92%) | (1.31%) | (6.95%) | (5.35%) | (1.33%) | (-1.72%) | (-0.96%) | (-2.11%) | (-1.03%) | (-2.08%) | (-1.80%) | (-2.42%) | (-2.01%) | (-2.42%) | (-0.79%) |



Shinhan Securities

# Điểm tin thị trường

## Tin tức doanh nghiệp

1) **SIP, Bất động sản KCN**: Đầu tư Sài Gòn VRG đặt mục tiêu tổng doanh thu hợp nhất đạt 5.200 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế đạt 668 tỷ đồng trong năm 2022. HĐQT dự kiến chia cổ tức năm 2022 với tỷ lệ 20%. Cụ thể, đơn vị sẽ cho thuê 40 ha đất ở khu công nghiệp Phước Đông và cho thuê xưởng tại 3 khu công nghiệp Đông Nam, Lê Minh Xuân 3, và Phước Đông với tổng diện tích lên tới gần 3,8 ha. Trong đó, tỷ lệ cho thuê tại khu công nghiệp Đông Nam ( DT: 342 ha) và Lê Minh Xuân 3 (DT: 311 ha) đạt lần lượt là 88% và 31,9%. Với khu liên hợp Phước Đông ( 3,285 ha), tỷ lệ cho thuê giai đoạn 1 và giai đoạn 2 đạt lần lượt là trên 95% và 29,7% diện tích đất thương phẩm. Hiện tại công ty đang xúc tiến đền bù giải phóng mặt bằng cho giai đoạn 3 cho khu liên hợp này. Về phân phối lợi nhuận, tỷ lệ chia cổ tức năm 2021 dự kiến 28%, trong đó SIP đã tạm ứng 18%, và 10% còn lại sẽ chi trả trong quý III năm nay. Ngoài ra, Đầu tư Sài Gòn VRG vẫn muốn chuyển đăng ký niêm yết cổ phiếu SIP từ sàn UPCoM lên sàn HoSE trong năm nay.

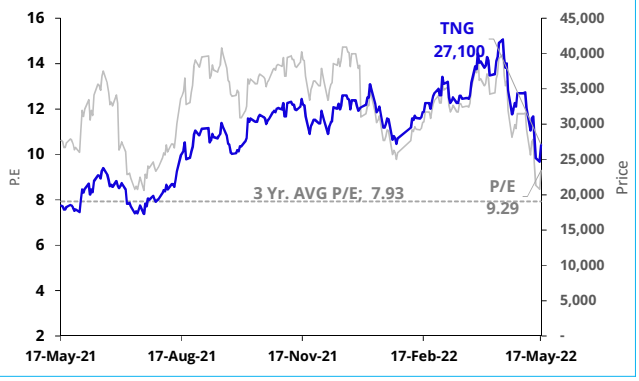
2) **HID, Tiện ích**: Halcom Việt Nam triển khai phương án phát hành 18 triệu cổ phiếu riêng lẻ tỷ lệ 23,4% cho 7 nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp trong nước. Doanh nghiệp muốn huy động 180 tỷ đồng để thực hiện thanh toán tạm ứng cho nhà thầu thực hiện quản lý và thi công xây dựng hệ thống cấp nước tại Khu kinh tế Nhơn Hội, tỉnh Bình Định. Dự án hệ thống cấp khu kinh tế Nhơn Hội dự kiến có tổng mức đầu tư 1.140 tỷ đồng. Giai đoạn 2021 – 2026, đơn vị tập trung đầu tư các dự án năng lượng tái tạo như điện gió, mặt trời, điện rác và các dự án khác như nước sạch, giao thông, bất động sản. Mục tiêu sở hữu 300-500 MW điện và bố trí đủ nguồn vốn khoảng 1,5 tỷ USD để triển khai các dự án. Quý IV trong năm tài chính của công ty, đơn vị này ghi nhận doanh thu thuần 50 tỷ đồng, lãi sau thuế 2,7 tỷ đồng, lần lượt giảm 40% và 96,2% so với cùng kỳ năm trước.

3) **SCS, Dịch vụ hàng không**: Kết quả kinh doanh quý 1 của công ty Dịch vụ Hàng hóa Sài Gòn. Doanh thu đạt 246 tỷ đồng (+25,4% QoQ), biên lợi nhuận gộp 83,3% (1Q21 đạt 79,3%), lợi nhuận trước thuế đạt 201,5 tỷ đồng (+37,1% QoQ), lần lượt hoàn thành 25,6% (960 tỷ đồng doanh thu) và 30,2% (668 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế) kế hoạch đề ra cho năm 2022. Lợi nhuận sau thuế quý 1/2022 đạt 187,5 tỷ đồng (biên đạt 76,3% doanh thu), tăng 36,6% so với cùng kỳ năm ngoái. Trong quý 1/2022, tổng sản lượng hàng hóa tăng 18,5% QoQ với đóng góp chính từ hàng hóa quốc tế (+41% QoQ) nhờ hoạt động xuất nhập khẩu sôi động trong khi sản lượng hàng hóa nội địa giảm 34,6% QoQ do nhà ga đạt công suất tối đa và SCS phải giới hạn công suất phục vụ hàng hóa nội địa. Giá bán trung bình tăng 6,9% QoQ do SCS áp dụng chính sách phí mới kể từ tháng 5/2021. SCS được kỳ vọng sẽ vượt kết hoạch ban đầu mà công ty đề ra.
Ngoài phục vụ chính tại sân bay Tân Sơn Nhất, SCS đã lên kế hoạch nâng công suất kho hàng lên 350.000 tấn nhằm chuẩn bị cho sân bay Long Thành sắp sửa đi vào hoạt động. Công ty đã đầu tư giai đoạn 1 cho kho hàng, nâng công suất thêm 200.000 tấn, và sẽ triển khai tiếp giai đoạn 2 khi lượng hàng hóa tăng lên. Hiện kế hoạch tới cuối năm 2022 của SCS đã đạt hơn 70% công suất của 350.000 tấn. Ngoài ra, hiện những công ty có giấy phép hoạt động nhà ga hàng hóa ở Việt Nam không nhiều, nên tỷ lệ cạnh tranh với SCS ở các dự án sắp tới ở Long Thanh không cao.

## Cổ phiếu nổi bật trong ngày

**CTCP Đầu tư và Thương mại TNG - TNG**

**TNG, Ngành dệt may**: Doanh thu tháng 4/2022 là 555 tỷ đồng (tăng 53% so với cùng kỳ), lợi nhuận đạt 18 tỷ đồng (+52%). Doanh thu lũy kế 4 tháng là 1.814 tỷ đồng (+42%) và lợi nhuận tăng 65% lên 56 tỷ đồng. Kết quả kinh doanh tốt là do sự phục hồi mạnh mẽ tại các thị trường chính như Mỹ, EU (chiếm 55% và 40% trong doanh thu xuất khẩu hàng may mặc). TNG cũng hưởng lợi từ những hiệp định thương mại tự do Việt Nam đã ký kết. Tuy nhiên, chúng tôi thận trọng với tỷ lệ vay nợ cao của TNG (tỷ lệ Nợ ròng/Vốn chủ sở hữu là 1.6x vào thời điểm cuối quý 1/2022)






Shinhan Securities

# Xu hướng dòng tiền

### *Dòng tiền theo nhóm ngành*

Thanh khoản của thị trường tiếp tục duy trì ở mức thấp dưới trung bình 20 phiên. Nhóm ngành xây dựng và vật liệu thu hút được sự chú ý của dòng tiền khi thanh khoản trên 20%. Ở chiều ngược lại, thanh khoản của nhóm ngân hàng bốc hơi mạnh nhất gần 40%.

| Nhóm ngành | % thay đổi thanh khoản | Mới đây | TB 5 phiên | Xu hướng 20 dòng tiền |
|---|---|---|---|---|
| Xây dựng và Vật liệu | 22.3 | 996 | 815 | |
| Bất động sản | 7.8 | 3,161 | 2,933 | |
| Hóa chất | 6.2 | 1,075 | 1,012 | |
| Công nghệ Thông tin | 5.7 | 314 | 297 | |
| Y tế | -1.2 | 42 | 43 | |
| Ô tô và phụ tùng | -5.4 | 116 | 123 | |
| Dầu khí | -10.7 | 155 | 174 | |
| Thực phẩm và đồ uống | -15.4 | 984 | 1,163 | |
| Hàng & Dịch vụ Công nghiệp | -16.7 | 852 | 1,023 | |
| Bán lẻ | -16.8 | 402 | 483 | |
| Hàng cá nhân & Gia dụng | -17.3 | 143 | 173 | |
| Dịch vụ tài chính | -21.7 | 973 | 1,242 | |
| Du lịch và Giải trí | -23.3 | 91 | 119 | |
| Truyền thông | -25.3 | 8 | 11 | |
| Điện, nước & xăng dầu khí đốt | -36.7 | 180 | 284 | |
| Tài nguyên Cơ bản | -37.0 | 1,012 | 1,605 | |
| Ngân hàng | -38.3 | 1,576 | 2,553 | |

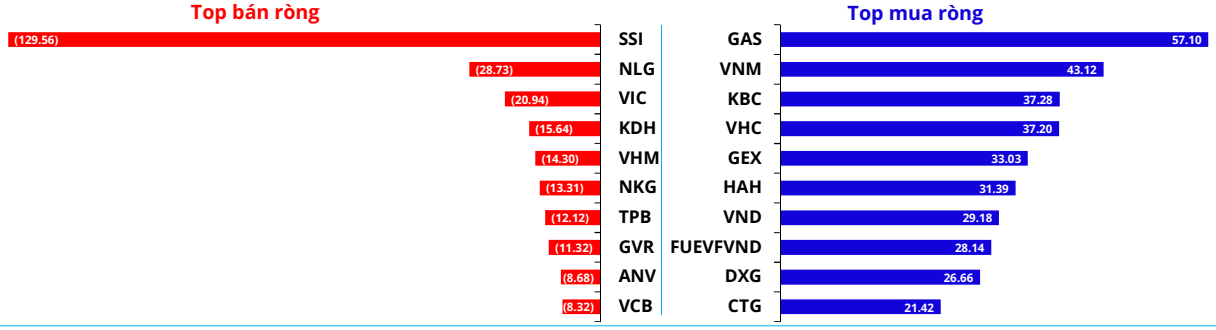
## Top 15 cổ phiếu có giá trị giao dịch đột biến

| Mã | Tên doanh nghiệp | Nhóm ngành | % thay đổi | | | | Thống kê giao dịch | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | Giá đóng cửa | %1 N | % 1T | %TĐN | % thay đổi GTGD | GTGD (VND tỷ) | Xu hướng |
| DXG | Địa ốc Đất Xanh | Bất động sản | 26,200 | 4.8 | -13.8 | -25.1 | 81 | 462.4 | |
| STB | Sacombank | Ngân hàng | 20,350 | 6.8 | -14.9 | -35.4 | 22 | 606.6 | |
| FRT | Bán lẻ FPT | Bán lẻ | 108,700 | 7.0 | -11.6 | 8.5 | 43 | 223.4 | |
| HSG | Tập đoàn Hoa Sen | Tài nguyên Cơ bản | 21,150 | 6.8 | -14.0 | -43.4 | 29 | 253.3 | |
| SSI | Chứng khoán SSI | Dịch vụ tài chính | 29,150 | 6.8 | 4.5 | -43.7 | 11 | 558.4 | |
| VCB | Vietcombank | Ngân hàng | 76,000 | 2.4 | -5.0 | -3.6 | 41 | 168.0 | |
| NKG | Thép Nam Kim | Tài nguyên Cơ bản | 27,450 | 6.8 | -14.5 | -29.2 | 30 | 204.0 | |
| HAH | Vận tải và Xếp dỡ Hải An | Hàng & Dịch vụ Công nghiệp | 72,600 | 6.8 | -14.6 | 49.9 | 13 | 199.7 | |
| TTF | Gỗ Trường Thành | Tài nguyên Cơ bản | 9,360 | 6.8 | -5.5 | -30.7 | 45 | 73.7 | |
| BAF | Nông nghiệp BAF Việt Nam | Thực phẩm và đồ uống | 34,900 | 5.1 | 9.4 | 71.1 | 50 | 65.4 | |
| ORS | Chứng khoán Tiên Phong | Dịch vụ tài chính | 16,700 | 6.7 | 0.0 | -36.0 | 89 | 43.0 | |
| APH | Tập đoàn An Phát Holdings | Hàng & Dịch vụ Công nghiệp | 13,950 | 6.9 | -12.8 | -53.1 | 30 | 78.9 | |
| VHC | Thủy sản Vĩnh Hoàn | Thực phẩm và đồ uống | 87,000 | 6.9 | -14.7 | 38.5 | 11 | 177.0 | |
| YEG | Tập đoàn Yeah1 | Truyền thông | 16,400 | -4.4 | -3.5 | -35.7 | 284 | 23.1 | |
| GMD | Gemadept | Hàng & Dịch vụ Công nghiệp | 51,700 | 6.8 | -6.0 | 9.3 | 8 | 187.9 | |

## Top 10 cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến

| Mã | Tên doanh nghiệp | Nhóm ngành | % thay đổi | | | | Thống kê giao dịch | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | Giá đóng cửa | %1 N | % 1T | %TĐN | % thay đổi KLGD | Khối lượng giao dịch | Xu hướng |
| D2D | Phát triển Đô thị số 2 | Bất động sản | 52,000 | 5.7 | 3.6 | -12.9 | 3.3 | 52.00 | |
| ORS | Chứng khoán Tiên Phong | Dịch vụ tài chính | 16,700 | 6.7 | 0.0 | -36.0 | 5.5 | 16.70 | |
| SFG | Phân bón Miền Nam | Hóa chất | 15,700 | 4.7 | -0.6 | -15.6 | 3.5 | 15.70 | |
| TLD | ĐT XD và PT Đô thị Thăng Long | Bất động sản | 7,050 | 6.8 | -5.1 | -45.3 | 2.2 | 7.05 | |
| HII | An Tiến Industries | Hóa chất | 9,500 | 6.7 | -7.8 | -43.9 | -0.5 | 9.50 | |
| MHC | CTCP MHC | Hàng & Dịch vụ Công nghiệp | 7,380 | 7.0 | -7.8 | -51.1 | -1.2 | 7.38 | |
| YEG | Tập đoàn Yeah1 | Truyền thông | 16,400 | -4.4 | -3.5 | -35.7 | -2.1 | 16.40 | |
| DXS | Dịch vụ BĐS Đất Xanh | Bất động sản | 21,200 | 6.8 | -12.4 | -43.2 | -3.9 | 21.20 | |
| RDP | Nhựa Rạng Đông | Hóa chất | 9,790 | -1.2 | -14.9 | -24.1 | -9.3 | 9.79 | |
| DXG | Địa ốc Đất Xanh | Bất động sản | 26,200 | 4.8 | -13.8 | -25.1 | -5.6 | 26.20 | |

## Giao dịch của khối ngoại



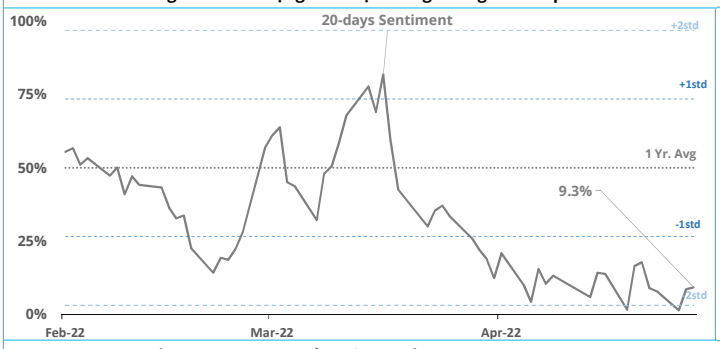



Shinhan Securities

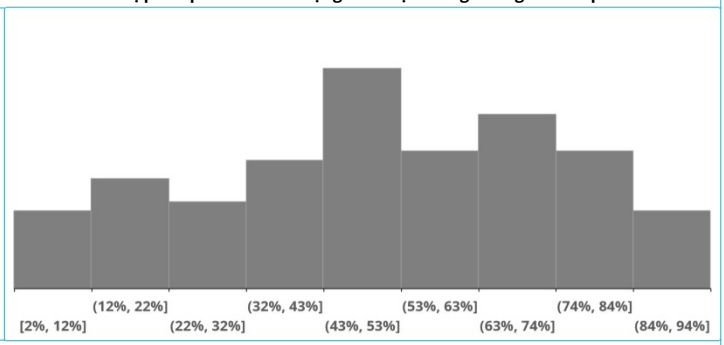
# Trạng thái thị trường

## Tâm lý thị trường ngắn hạn

**Đường biểu diễn trạng thái thị trường tương đối - 20 phiên**



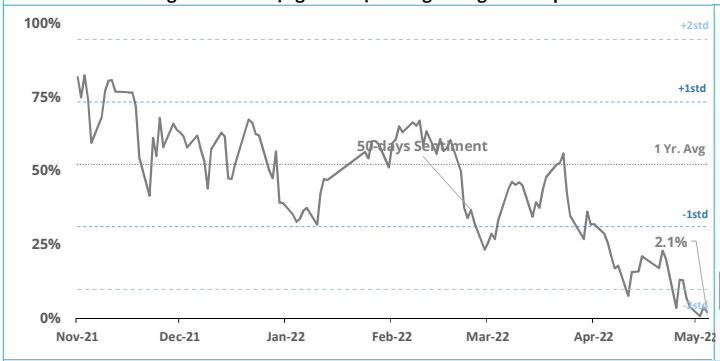

**Đồ thị phân phối điểm số trạng thái thị trường tương đối - 20 phiên**



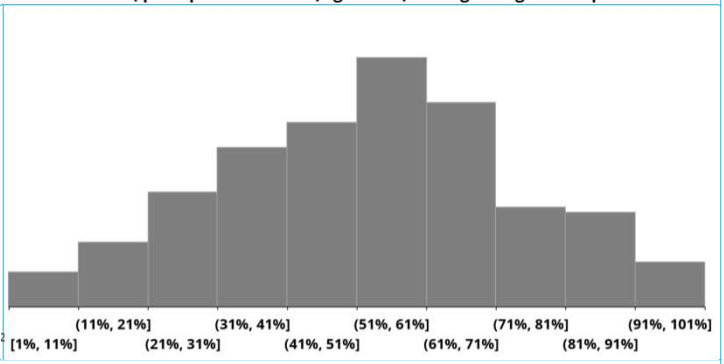

*Theo dữ liệu lịch sử giao dịch 20 ngày, tổng vốn hóa của các mã chứng khoán có giá trên đường trung bình di động MA20 chiếm 9.34% tổng vốn hóa thị trường của các công ty niêm yết trên sàn HoSE. Dựa vào dữ liệu lịch sử 1 năm của của tỉ số này, xác xuất để tỉ số này giảm sâu hơn nữa là 5.18% - Đánh giá: Tâm lý thị trường đang ở trạng thái quá tiêu cực*

## Tâm lý thị trường trung hạn

**Đường biểu diễn trạng thái thị trường tương đối - 50 phiên**



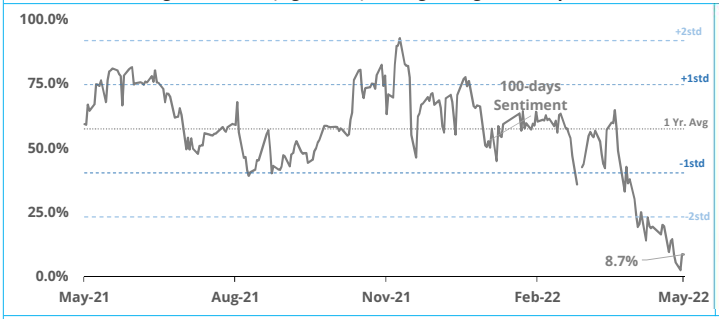

**Đồ thị phân phối điểm số trạng thái thị trường tương đối - 50 phiên**



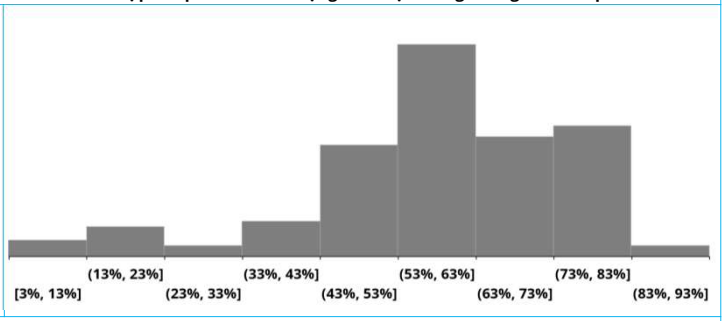

*Theo dữ liệu lịch sử giao dịch 50 ngày, tổng vốn hóa của các mã chứng khoán có giá trên đường trung bình di động MA50 chiếm 2.06% tổng vốn hóa thị trường của các công ty niêm yết trên sàn HoSE. Dựa vào dữ liệu lịch sử 1 năm của của tỉ số này, xác xuất để tỉ số này giảm sâu hơn nữa là 0.40% - Đánh giá: Tâm lý thị trường đang ở trạng thái quá tiêu cực*

## Tâm lý thị trường trung hạn

**Đường biểu diễn trạng thái thị trường tương đối - 100 phiên**



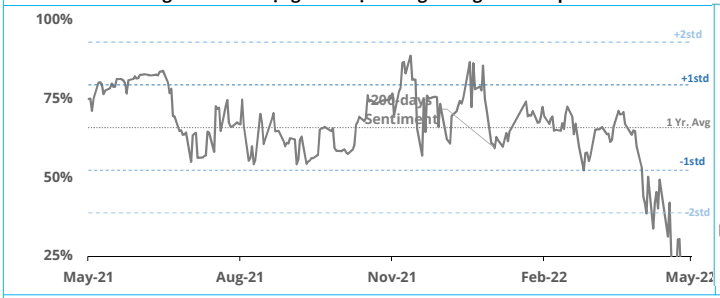

**Đồ thị phân phối điểm số trạng thái thị trường tương đối - 100 phiên**



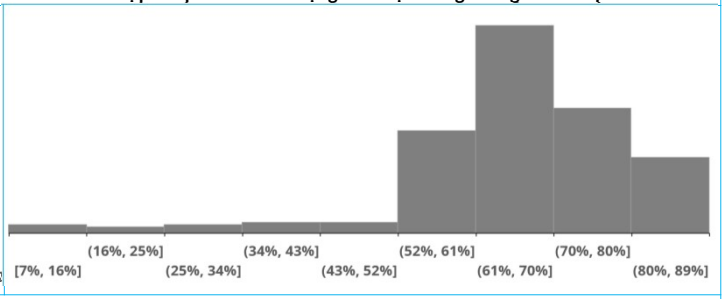

*Theo dữ liệu lịch sử giao dịch 100 ngày, tổng vốn hóa của các mã chứng khoán có giá trên đường trung bình di động MA100 chiếm 8.70% tổng vốn hóa thị trường của các công ty niêm yết trên sàn HoSE. Dựa vào dữ liệu lịch sử 1 năm của của tỉ số này, xác xuất để tỉ số này giảm sâu hơn nữa là 2.01% - Đánh giá: Tâm lý thị trường đang ở trạng thái quá tiêu cực*

## Tâm lý thị trường dài hạn

**Đường biểu diễn trạng thái thị trường tương đối - 200 phiên**




**Đồ thị phân phối điểm số trạng thái thị trường tương đối - 200 phiên**




*Theo dữ liệu lịch sử giao dịch 200 ngày, tổng vốn hóa của các mã chứng khoán có giá trên đường trung bình di động MA200 chiếm 15.06% tổng vốn hóa thị trường của các công ty niêm yết trên sàn HoSE. Dựa vào dữ liệu lịch sử 1 năm của của tỉ số này, xác xuất để tỉ số này giảm sâu hơn nữa là 1.20% - Đánh giá: Tâm lý thị trường đang ở trạng thái quá tiêu cực*



Shinhan Securities

## SEOUL

Shinhan Investment Corp.
Shinhan Investment Tower
23-2, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

## NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

## HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

## INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

## SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

## SHANGHAI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
22nd Floor, Centec Tower, 72-74 Nguyen Thi Min
h Khai Street,
District 3, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

## SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Ho Chi Minh Representative Office
1st Floor, Empress Tower, 138-142 Hai Ba Trung,
Da Kao Ward,
District 1, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 3824-6445
Fax : (84-8) 3824-6447



### Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

### Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.